

Số: 8 /BC-UBND

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm 6 tháng đầu năm 2017

Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm, UBND tỉnh Thanh Hóa báo cáo kết quả triển khai thực hiện 6 tháng đầu năm như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI:

UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 20/02/2017 về thực hiện kế hoạch Năm cao điểm hành động vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực Nông nghiệp năm 2017 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 17/01/2017 về việc Quản lý vận chuyển, giết mổ kinh, doanh thịt gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2017; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 17/01/2017 về việc giám sát chuỗi sản xuất tôm đảm bảo an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2017; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 16/3/2017 về tổ chức Hội nghị triển khai "Năm cao điểm hành động vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực Nông nghiệp và kết nối sản xuất, chế biến, tiêu thụ hình thành chuỗi sản phẩm nông sản thực phẩm năm 2017"; Kế hoạch 55/KH-BCĐ ngày 05/4/2017 của Ban Chỉ đạo quản lý về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Thanh Hóa về triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2017; Kế hoạch số 54/KH-BCĐ ngày 05/4/2017 của Ban Chỉ đạo về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Thanh Hóa về tổ chức Lễ phát động Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2017...

Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 91/QĐ-SNN&PTNT ngày 14/02/2017 về việc hướng dẫn xác nhận nguồn gốc xuất xứ sản phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc trách nhiệm quản lý của UBND xã, phường, thị trấn; Kế hoạch số 11/KH-SNN&PTNT ngày 14/02/2017 về Kế hoạch Năm cao điểm thanh tra, kiểm tra về quản lý vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2017; Kế hoạch số 15/KH-SNN&PTNT ngày 10/03/2017 về Kế hoạch thực hiện Chương trình giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017 – 2020;

Thành lập Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm Thanh Hóa theo Quyết định thành lập số 1818/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 của chủ tịch UBND tỉnh.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

1. Công tác thông tin truyền thông đã được các sở, ban, ngành đơn vị có liên quan tăng cường đẩy mạnh tuyên truyền, đồng thời phối hợp Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh tăng cường tuyên truyền trên cả hai sóng phát thanh và truyền hình các quy định bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm như:

- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, các doanh nghiệp thực hiện cam kết đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, công bố quy trình sản xuất, kinh doanh bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền vận động các cơ sở kinh doanh cam kết không buôn bán, vận chuyển hàng cấm, hàng nhập lậu; không sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng quá hạn sử dụng, hàng kém chất lượng và hàng không bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền những mô hình VietGAP, các mô hình sản xuất an toàn khác và phát triển hệ thống phân phối thực phẩm an toàn. Tuyên truyền việc đấu tranh chống vi phạm vấn đề an toàn thực phẩm, về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Chủ yếu là công khai những vụ việc vi phạm pháp luật do các lực lượng kiểm tra đột xuất, phát hiện, đã kiên quyết xử lý những cơ sở vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm và cả những cán bộ buông lỏng quản lý an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền, hướng dẫn và giúp người dân nhận biết thực phẩm an toàn, thực phẩm không an toàn.

Kết quả cụ thể:

TT	Tên hoạt động	Kết quả	
		Số lượng	Số người tham dự
1	Tập huấn	173	9455
2	Hội thảo	3	365
3	Nói chuyện	389	11.116
		Số tin bài	Số lần phát sóng
4	Báo viết	13	13
5	Phát thanh	97	388
6	Truyền hình	57	114
7	Lễ phát động	28	131.200
	Cấp tỉnh	01	1.200
	Cấp huyện	26	130.000
8	Sản phẩm truyền thông		
	Sản phẩm	Số lượng	
	Băng rôn, khẩu hiệu (chiếc)	1207	
	Tranh, áp phích (tờ)	561	

	Băng, đĩa hình (băng)	151
	Băng, đĩa âm (băng)	284
	Tờ rơi	3443
	Tờ gấp	19037
	Pa nô	03
9	Hoạt động khác	0

2. Công tác thanh tra, kiểm tra

Công tác thanh tra, kiểm tra được đẩy mạnh, tăng cường phối hợp liên ngành, đảm bảo tính nghiêm túc; phát hiện và xử lý nghiêm, dứt điểm các vi phạm, kết hợp tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật, góp phần ngăn chặn các hành vi nguy cơ mất an toàn thực phẩm, giảm thiểu các vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Trong 6 tháng đầu năm 2017, Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm các cấp và các ngành Y tế, Nông nghiệp, Công thương, Công an tỉnh đã tổ chức thành lập 565 đoàn, thanh tra, kiểm tra liên ngành và chuyên ngành, giám sát 13.728 lượt cơ sở, số cơ sở bị xử lý vi phạm 344 cơ sở với tổng số tiền 811.265.000đ, tiêu hủy hàng hoá trị giá 1.529 triệu đồng, tịch thu và tiêu hủy 3.400 kg hải sản (cá nóc, cá đom, chả cá), 237 kg nội tạng động vật, 1.930 kg sản phẩm động vật (da, bì, mỡ lợn), thu giữ 18 chân gấu = 39kg, thu giữ và tiêu hủy 4.165 bánh trung thu ẩm mốc và hết hạn sử dụng, 350 kg bánh kẹo hết hạn sử dụng và không rõ nguồn gốc.

3. Công tác giám sát, phòng chống ngộ độc thực phẩm

Thực hiện lấy 227 mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản để giám sát và cảnh báo các nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm (bao gồm 100 mẫu thịt gia súc, gia cầm và sản phẩm từ thịt; 52 mẫu thủy sản; 75 mẫu rau, quả), phân tích 1.201 lượt chỉ tiêu về an toàn thực phẩm, cụ thể: thực hiện test nhanh 455 chỉ tiêu; phân tích tại phòng kiểm nghiệm 746 chỉ tiêu; kết quả có 1130/1201 chỉ tiêu đảm bảo an toàn thực phẩm chiếm 94,1%, có 71/1201 chỉ tiêu vi phạm quy định về an toàn thực phẩm chiếm 5,9 %. Thực hiện thông báo kết quả đến cơ quan chức năng quản lý, địa phương nơi cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh để có biện pháp kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật.

Thực hiện 03 đợt giám sát thu hoạch tại vùng nuôi ngao huyện Hậu Lộc phân tích các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm, kết quả: không phát hiện các chỉ tiêu vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, được phép thu hoạch.

Thực hiện kiểm soát sản xuất rau an toàn cho 26 đơn vị trên địa bàn 22 huyện, thị xã với tổng diện tích là 82,0 ha tập trung chuyên canh; lấy 07 mẫu rau, củ, quả các loại để kiểm tra chất lượng sản phẩm; kết quả phân tích cho thấy các mẫu đều đạt yêu cầu về các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định.

Lấy 173 mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản để giám sát định kỳ đối với 11 cơ sở được xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. Kết quả phân

tích và kiểm tra nhanh các chỉ tiêu an toàn thực phẩm cho thấy các mẫu đều đạt yêu cầu. Trên cơ sở kết quả lấy mẫu giám sát, đã cấp tem xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn cho sản phẩm của các đơn vị theo quy định.

Trong tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2017, Đoàn kiểm tra liên ngành các cấp đã tổ chức kiểm nghiệm định tính bằng tets kiểm tra nhanh hóa học với 1.019 mẫu, cụ thể:

TT	Tên mẫu thực phẩm	Số lượng	Kết quả đạt	Tỷ lệ đạt (%)	Ghi chú (test thử chất gì)
1	Bún, phở	146	146	100	Hàn the, formol
2	Rau muống, mồng toi	8	8	100	Thuốc BVTV
3	Giò nạc	125	124	100	Hàn the
4	Nem chua	113	113	100	Hàn the
5	Thịt lợn	3	3	100	Salbutamol
6	Rượu trắng	429	429	100	Methanol
7	Dưa chua	14	9	62,3	Salicylic
8	Mắm tép, mắm chua	10	10	100	Phẩm màu công nghiệp
9	Dụng cụ bát đĩa	171	125	73,1	Lipit, Glucid
Cộng		1.019	967	94,9	

Tình hình ngộ độc thực phẩm: 6 tháng đầu năm 2017 số vụ ngộ độc 01 vụ, với số mắc 22 người, không có trường hợp tử vong.

4. Xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn

Xây dựng chuỗi sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn: Triển khai khảo sát, đánh giá lựa chọn 12 cơ sở để xây dựng 06 mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn, bao gồm: 02 mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật; 02 mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc từ động vật trên cạn, 02 mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc thủy sản. Thực hiện khảo sát, đánh giá và lựa chọn được 15 đơn vị để xây dựng và nhân rộng chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn với những sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng hàng ngày của người dân như rau, quả; gạo; thịt và các sản phẩm từ thịt; trứng gia cầm; sản phẩm thủy sản; tổ chức hội nghị để trao đổi, ký kết thỏa thuận tham gia chuỗi cung ứng với các cơ sở sản xuất, kinh doanh lương thực, thực phẩm.

Kết nối sản xuất, chế biến, tiêu thụ hình thành chuỗi sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn: UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị triển khai "Năm cao điểm hành động vệ sinh an toàn thực phẩm và kết nối sản xuất, chế biến, tiêu thụ hình

thành chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn năm 2017". Tại Hội nghị có 46 đơn vị sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn tham gia với 50 sạp hàng tham gia trưng bày sản phẩm; có 14 hợp đồng mua bán thực phẩm được ký kết giữa 14 đơn vị cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn với 14 đơn vị tiêu thụ.

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN:

1. Những tồn tại, hạn chế

Việc triển khai và tổ chức thực hiện đầy đủ nội dung các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của tỉnh, đặc biệt là các văn bản hướng dẫn chuyên ngành của các Bộ (Thông tư 47/2014/TT-BYT của Bộ Y tế; Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT, Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư 58/2014/TT-BCT, Thông tư 57/2015/TT-BCT của Bộ Công thương; Quyết định số 3912/2016/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh...) ở tuyến xã còn chậm, đạt hiệu quả không cao, chưa nghiêm túc.

Công tác truyền thông ở tuyến xã chủ yếu thông qua hình thức phát thanh với thời lượng ít, nội dung chưa phong phú. Ban chỉ đạo cấp xã hoạt động mang tính chất hình thức, chưa triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên liên quan đến lĩnh vực an toàn thực phẩm;

Xây dựng quy hoạch và thực hiện quy hoạch về sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn chưa đáp ứng được yêu cầu do sức hút đầu tư vào nông nghiệp nông thôn chưa đủ mạnh.

Phát triển sản xuất, giết mổ tập trung, xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ thực phẩm an toàn còn chậm, chưa hiệu quả, chưa tạo được chuỗi giá trị sản phẩm bền vững; sản lượng thực phẩm an toàn tiêu thụ qua các hệ thống phân phối và kinh doanh chưa nhiều.

Công tác thanh tra, kiểm tra ở tuyến huyện, xã còn nhiều hạn chế, yếu kém: Phát hiện nhiều hành vi vi phạm nhưng không xử lý vi phạm hoặc xử lý chưa triệt để.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

2.1. Nguyên nhân khách quan

Trình độ sản xuất, sơ chế, chế biến thấp, sản xuất manh mún, nhỏ lẻ và khó quản lý; sản xuất nông nghiệp hàng hóa chưa phát triển, sức cạnh tranh của sản phẩm chưa cao, chưa gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ.

Giá thành sản phẩm an toàn đòi hỏi phải đầu tư cao hơn so với sản phẩm truyền thống nên tiêu thụ sản phẩm an toàn còn gặp nhiều khó khăn, vì vậy các tổ chức cá nhân chưa mạnh dạn đầu tư cho sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, dịch bệnh... tác động một phần không nhỏ đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh.

Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản nhìn chung chưa có nhiều tiềm lực, đặc biệt là vốn để cải thiện điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm; việc áp dụng các chương trình quản lý chất lượng (VietGAP, GMP/HACCP,...) còn hạn chế; liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn chưa tạo được nhiều chuỗi giá trị sản phẩm bền vững.

Việc quy hoạch vùng sản xuất thực phẩm an toàn chưa gắn với thị trường tiêu thụ, xây dựng thương hiệu, xuất xứ, giá cả sản phẩm thực phẩm nên chưa tạo động lực cho người dân tham gia để nâng cao chất lượng an toàn thực phẩm.

Cán bộ phụ trách công tác quản lý an toàn thực phẩm cấp huyện, xã còn thiếu, một số huyện chưa bố trí được cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Kinh phí đầu tư cho công tác đảm bảo an toàn thực phẩm còn hạn chế, ngân sách của tỉnh còn hạn hẹp; ngân sách ở cấp huyện, cấp xã hàng năm bố trí để thực hiện công tác này còn thấp.

Việc tổ chức chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác quản lý từ cấp tỉnh đến cấp xã chưa sâu sát, thực hiện chưa nghiêm túc; chưa có hình thức xử lý nghiêm những cơ quan, công chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý an toàn thực phẩm.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI:

1. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy đảng, chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc các cấp và các đoàn thể, các đơn vị được giao nhiệm vụ trong công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, người sản xuất, chế biến, kinh doanh và nhân dân về an toàn thực phẩm trọng tâm, tập chung vào các nội dung chính sau:

- Phổ biến, quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, Nghị quyết số 04-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020;

- Thường xuyên triển khai chuyên mục “An toàn thực phẩm”, “Nói không với thực phẩm bẩn”. Nội dung tuyên truyền cần tập trung phổ biến các quy định của pháp luật về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; chú trọng tuyên truyền về tác hại, thiệt hại của việc không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; hướng dẫn cho người sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng biết về các nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm, phân biệt, lựa chọn sản phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, sản phẩm được kiểm soát, chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm... Thường xuyên công bố rộng rãi, kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng các vụ việc, hành vi vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm để nhận dân biết và tránh sử dụng các sản phẩm không đảm bảo an toàn.

3. Chỉ đạo các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 18/8/2016 của BCH Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

4. Xây dựng và phát triển các mô hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn và mô hình xã, phường, thị trấn, bếp ăn tập thể đạt tiêu chí vệ sinh an toàn thực phẩm

5. Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và xây dựng, triển khai một số cơ chế chính sách hỗ trợ quản lý, phát triển sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

6. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ quản lý và nâng cao năng lực phân tích, kiểm nghiệm, chứng nhận chất lượng thực phẩm.

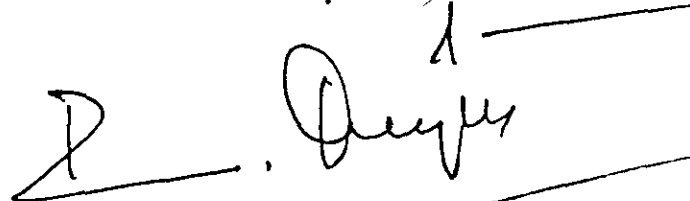
7. Thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm từ cấp tỉnh đến cấp xã cho phù hợp với thực tiễn.

8. Tăng cường trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Y tế (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh (để theo dõi);
- Lưu: VT, VX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Quyền